

Số: 28 /KH-SYT

Lào Cai, ngày 15 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN
TỈNH LÀO CAI NĂM 2019

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Căn cứ Công văn số 132/BYT-BM-TE ngày 09/01/2019 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn lập kế hoạch triển khai hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2019.

Sở Y tế Lào Cai ban hành Kế hoạch Hoạt động công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu chung

Cải thiện từng bước sức khỏe bà mẹ và trẻ em trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh để góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia về Chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020.

2. Mục tiêu cụ thể

*** Toàn tỉnh**

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ đạt: 68%.
- Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh đạt: 65,4% (Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em giao).
- Tỷ lệ phụ nữ đẻ do nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ đạt: 77%.
- Tỷ số chết mẹ (/100.000 trẻ đẻ ra sống) < 70.
- Tỷ suất chết trẻ em < 1 tuổi giảm xuống còn 21%.
- Tỷ suất chết trẻ em < 5 tuổi giảm xuống còn 23%.

*** Tuyên huyện, thành phố:** Các huyện/thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai để hoàn thành chỉ tiêu hoạt động được giao theo Quyết định 1456/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Sở Y tế Lào Cai về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Y tế tỉnh Lào Cai năm 2019.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Hoạt động làm mẹ an toàn

1.1. Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em (Ngân sách tỉnh)

- In sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em cấp cho các huyện triển khai sử dụng sổ.

- Tổ chức hội nghị tổng kết sử dụng sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

(Có Kế hoạch chi tiết triển khai hoạt động riêng)

1.2. Thẩm định tử vong mẹ

Tiến hành thẩm định các ca tử vong mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế; 100% số ca tử vong mẹ sẽ được ban thẩm định tử vong mẹ thẩm định và hoàn thiện báo cáo gửi về Hội đồng thẩm định tử vong mẹ Trung ương theo quy định.

2. Hoạt động về cứu sống sơ sinh và Chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Tranh thủ các nguồn lực từ Dự án nước ngoài để đào tạo cho cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em về các nội dung: Chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ; Chăm sóc trẻ đẻ non nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo và STABLE...

- Duy trì hoạt động đơn nguyên sơ sinh tại bệnh viện huyện.

3. Hoạt động phá thai an toàn và cung cấp dịch vụ phá thai an toàn

Cung cấp dịch vụ phá thai an toàn theo hướng dẫn quốc gia nhằm giảm tai biến, biến chứng và tử vong do phá thai.

4. Các hoạt động về Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên

Duy trì hoạt động của 04 câu lạc bộ và 02 điểm cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản thân thiện vị thành niên. Các đơn vị tranh thủ nguồn kinh phí của đơn vị mình để triển khai hoạt động.

5. Hoạt động truyền thông thay đổi hành vi

Tranh thủ nguồn lực từ các Dự án tổ chức truyền thông về các nội dung: Sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ, trẻ em; chăm sóc sức khỏe sinh sản.

6. Hoạt động quản lý, điều hành, giám sát hỗ trợ kỹ thuật

- Thực hiện kiểm tra công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản theo quy định của Bộ Y tế.

- Cử cán bộ tham dự các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn do Trung ương tổ chức.

- Thực hiện các hoạt động giám sát hỗ trợ tuyến dưới:

+ Tuyến tỉnh: Tiến hành giám sát 09/09 huyện/TP.

+ Tuyến huyện: Giám sát 100% xã.

III. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Nâng cao chất lượng mạng lưới về triển khai hoạt động

- Tiếp tục củng cố, duy trì mạng lưới triển khai hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản trong toàn tỉnh.

- Tiếp tục đào tạo, tập huấn cập nhật kiến thức nâng cao năng lực, quản lý cho cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tranh thủ nguồn lực từ các dự án trong và ngoài nước để đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.

2. Tăng cường công tác thông tin - giáo dục - truyền thông

- Tiếp tục phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến chính sách, nội dung về SKSS đến mọi đối tượng trên các kênh truyền thông; đa dạng hoá các hình thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng, chú trọng đến các đối tượng vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, tiếp cận đến mọi đối tượng và lôi cuốn cộng đồng tích cực tham gia, đặc biệt là trách nhiệm của nam giới đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

3. Tổ chức hệ thống cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS đảm bảo chất lượng

- Thực hiện và cung cấp các dịch vụ về CSSKSS, đảm bảo kịp thời, an toàn, hiệu quả.

- Đảm bảo cung cấp trang thiết bị, thuốc thiết yếu, phương tiện vận chuyển phục vụ công tác phòng bệnh, cấp cứu sản khoa, nhi khoa, ...đặc biệt quan tâm ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, đẩy mạnh công tác xã hội hoá, phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn ngân sách của Trung ương và địa phương trong công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tham gia thực hiện có hiệu quả dự án trong nước và nước ngoài.

5. Tăng cường công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đào tạo và đào tạo lại để bổ sung cập nhật kiến thức mới về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản.

6. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản đảm bảo có hiệu quả theo hướng dẫn của Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em.

7. Công tác báo cáo thống kê

Củng cố công tác thống kê, báo cáo kịp thời và có hiệu quả theo qui định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện/thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2019 trên địa bàn huyện/thành phố.

- Tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê báo cáo gửi Sở Y tế, Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em theo quy định.

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, bệnh viện sản nhi

- Chủ động trong công tác chỉ đạo tuyến đối với các bệnh viện Đa khoa tuyến huyện về cấp cứu sản khoa, cấp cứu sơ sinh; thực hiện các hoạt động tử vong mẹ; chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC); chăm sóc trẻ đẻ non, nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo (KMC)...

- Cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

3. Bệnh viện Đa khoa huyện/thành phố

- Cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo về chăm sóc sức khỏe sinh sản do Trung ương hoặc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tổ chức.

- Đáp ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản theo Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; thực hiện các hoạt động thẩm định tử vong mẹ và sơ sinh; chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường, mổ đẻ; chăm sóc trẻ đẻ non, nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo.

4. Trung tâm Y tế các huyện/thành phố

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện/thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2019.

- Triển khai Kế hoạch hoạt động công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2019 sau khi được phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn triển khai chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ thường, mổ đẻ; chăm sóc trẻ đẻ non nhẹ cân bằng phương pháp Kangaroo.

- Cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo về chăm sóc sức khỏe sinh sản do Trung ương hoặc Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tổ chức.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các Trạm Y tế.

- Thực hiện công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo theo quy định về Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh.

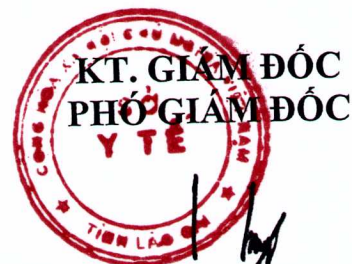
V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí: 140.000.000đ. (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn) thuộc Dự án 3: Dân số và phát triển - Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh Lào Cai năm 2019; Sở Y tế yêu cầu các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Vụ sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;
- Trung tâm CSSKSS tỉnh;
- BVĐK tỉnh, BV Sản nhi;
- BVĐK huyện/thành phố;
- TTYT huyện/thành phố;
- Lưu: VT, NVY, KH-TC. *h* *sf*



[Handwritten signature]
Nông Đình Hùng

